

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 05 - 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Đại Cương
2. Ông Nguyễn Tiến Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 08/4/2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn H; sinh ngày 10/10/1983 tại xã M, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ;

Dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Văn V và bà Cao Thị D;

Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2019, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H:** Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc trung tâm Nhà nước pháp lý tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Lê Như C - Sinh năm 1953

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn N, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Huy T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn P 1, xã P, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn P 3, xã P, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/12/2019 Ngô Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã M, huyện N1 đi xe buýt từ Thành phố Thanh Hóa về đến khu vực chợ Minh Thọ thuộc thị trấn N, H xuống xe và đi bộ về hướng xã P, huyện N1, trên đường đi H nhặt được một con dao nhọn dài khoảng 50 cm và cất vào người. Sau đó, H vào nhà ông Lê Như C, sinh năm 1953 trú tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện N2 làm nghề xe ôm. H thuê ông C đèo về nhà. Ông C đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu RS, biển kiểm soát 36N4-1429, giấy đăng ký mang tên Lê Như C đèo H đi theo đường bờ sông về xã M. Trên đường đi H đã nảy sinh ý định cướp tài sản là chiếc xe máy của ông C, nên khi đi đến thôn Khe Sinh, xã P, H yêu cầu ông C rẽ vào đường đập Khe Sinh. Vì trước đó đã có lần đèo H về nhà nên ông C biết nhà H ở xã M nên khi thấy H yêu cầu đổi hướng đi thì ông có hỏi và được H giải thích: nay nhà H đã chuyển đến đó ở. Ông C tin và đèo H đi theo đường mà H chỉ dẫn. Khi đến bờ đập Khe Sinh vì đường dốc nên H xuống xe và đi bộ lên trước để cho ông C đi xe lên sau. Khi ông C đến nơi H đã chặn đầu xe đồng thời rút con dao nhọn giấu sẵn trong người hướng về phía người ông C và nói “ông để lại chiếc xe cho tôi, nếu không tôi sẽ cắt cổ ông”. Thấy thái độ và hành động của H như thế ông C hoảng sợ, nên đã xuống xe và lùi lại phía sau. Lúc này xe vẫn nổ máy. H lên xe của ông C và điều khiển xe về hướng xã P. H đến nhà anh Nguyễn Văn T1 ở thôn P 1, xã P (là anh em đứng nể với H), H để con dao tại nhà anh T1 rồi điều khiển xe máy đến nhà anh Nguyễn Văn H1 ở thôn P 3, xã P (là anh con nhà bác vợ H) gửi túi đồ. Sau đó H điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được được đến nhà anh Quách Văn D ở thôn P, xã X, huyện N1 (là người quen của H) và ngủ lại tại đó. Sáng ngày 27/12/2019, H mang chiếc xe cướp được đến thôn T,

xã X bán cho anh Hoàng Huy T với giá 700.000 đồng, H đã dùng số tiền đó ăn sáng hết 35.000 đồng.

Ngày 31/12/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh đã kết luận: giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm H chiếm đoạt của ông Lê Như C là 1.692.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, gồm:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu RS màu đen xám, biển kiểm soát 36N4-1429 là tài sản của bị hại là ông Lê Như C, nên Cơ quan CSĐT tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, ông C không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

- Đối với số tiền H bán chiếc xe cướp được cho anh Hoàng Huy T (700.000 đồng), sau khi H trả tiền ăn sáng còn lại 665.000 đồng, Công an huyện Như Thanh đã thu giữ của H. Do anh T không biết chiếc xe do H phạm tội mà có nên anh đã mua xe của H; vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Sau khi nhận lại số tiền trên, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

- Đối với con dao nhọn, cán dao bằng gỗ dài 13 cm, thân dao dài 34 cm có một bên lưỡi sắc, chỗ rộng nhất của thân dao dài 5 cm, quá trình điều tra xác định là phương tiện bị cáo sử dụng để gây án nên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh.

Về phần dân sự: Bị hại là ông Lê Như C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Huy T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 06/CT- VKS ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Ngô Văn H từ 07 đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho bị cáo.

- Về dân sự: Đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 con dao H dùng làm phương tiện gây án.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà:

Bị cáo Ngô Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

- Người bào chữa cho bị cáo thay mặt bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo không có khai báo hoặc đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/12/2019, tại thôn Khe Sinh, xã P, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa, Ngô Văn H sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã M, huyện N1 đã dùng con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (là vũ khí thô sơ) đe dọa sử dụng ngay tức khắc vũ lực làm đe dọa ý chí phản kháng của ông Lê Như C, chiếm đoạt trái phép chiếc xe mô tô của ông C trị giá 1.692.000 đồng. Hành vi của Ngô Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có tuổi đời

còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thích ăn chơi xa đọa trên mồ hôi, công sức của người khác nên đã sử dụng vũ khí thô sơ đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực với người khác để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của ông C mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là người có công kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã được UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[7] *Về phần dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu Tòa án xem xét phần dân sự nên miễn xét.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động chính trong gia đình; vợ chồng bị cáo phải nuôi bố mẹ già và hai con nhỏ; UBND xã nơi bị cáo cư trú có xác nhận điều kiện kinh tế gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì bị cáo sẽ lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế. Vì vậy, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về vật chứng của vụ án:* Con dao là phương tiện H đã dùng để gây án là vật chứng của vụ án. Do không xác định được chủ sở hữu và cũng không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 168;

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn H phạm tội “Cướp tài sản”**.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (27/12/2019).

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số: 10/2020 TV-THADS, ngày 10/3/2020 giữa đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy